

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN
Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300479714
- Vốn điều lệ: 2.162.949.610.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 2.162.949.610.000 đồng
- Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại: (028) 39.402.184
- Số fax: (028) 39.400.168
- Website: www.saigonport.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): SGP

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/10/2015, hiện Tổng công ty Hàng hải Việt Nam chiếm 65,45% vốn điều lệ và các cổ đông còn lại là các Ngân hàng và người lao động của Cảng Sài Gòn, các nhà đầu tư khác chiếm tỷ lệ không cao.

Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận là Công ty đại chúng quy mô lớn theo Công văn số 7695/UBCK-QLPH ngày 11 tháng 12 năm 2015.

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (Mã: SGP) chính thức giao dịch vào ngày 25/4/2016 trên thị trường UPCOM – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác: không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển, kinh doanh kho bãi cảng, cho thuê cơ sở hạ tầng cảng biển,...

- Địa bàn kinh doanh (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): khu Nhà Rồng – Khánh Hội thuộc Quận 4, khu vực Tân Thuận thuộc Quận 7 – TP. Hồ Chí Minh, khu vực Cái Mép – Thị Vải thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị: hoạt động theo mô hình phân quyền

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban điều hành; Kế toán trưởng; các Phòng chức năng (Kế hoạch – Thị trường, Tài chính Kế toán, Nhân sự - Kiểm soát nội bộ, Dự án – Công trình, Kỹ thuật Công nghệ và An toàn, Tổng hợp); Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký Tổng giám đốc.

- Các công ty con, công ty liên kết (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết):

* Danh sách các công ty con:

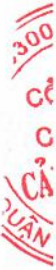
Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn góp của CTCP Cảng Sài Gòn	
			Giá trị	Tỷ lệ
1	CTCP Logistics Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: cho thuê kho bãi, dịch vụ logistics) Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.	15.000.000.000	11.027.000.000	73,97%
2	CTCP Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa, kinh doanh kho bãi) Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP Hồ Chí Minh.	850.000.000.000	771.104.171.650	90,54%
3	CTCP Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: sửa chữa cơ khí ngành hàng hải) Địa chỉ: 42M Đường số 9M, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.	19.980.000.000	12.829.969.785	63,31%
4	CTCP Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: dịch vụ logistics) Địa chỉ: Số 18B Lưu Trọng Lư, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.	32.800.000.000	16.748.280.231	51,00%
5	CTCP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa, dịch vụ liên quan đến cảng biển) Địa chỉ: 242 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.	40.500.000.000	21.157.153.707	51,43%
Tổng cộng			832.866.575.373	

* Danh sách các công ty liên doanh, liên kết:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn góp của Công ty	
			Tỷ lệ %	Giá trị
1	Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	50.814.000.000	50	34.198.586.309
2	Công ty Liên doanh Dịch vụ container quốc tế CSG-SSA (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	148.069.540 USD	38,93	532.913.219.001
3	Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	63.500.000 USD	36	481.093.320.000
4	Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	10.080.000 USD	15	166.684.573.980
5	CTCP Bông đá thép Miền Nam - Cảng Sài Gòn	4.000.000.000	25	1.000.000.000
6	CTCP Cảng tổng hợp Thị Vải (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	60.000.000.000	21	12.600.000.000
7	Công ty TNHH Lai dắt tàu biển SP-SPAM (ngành nghề kinh doanh chính: lai dắt tàu biển) Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Văn Linh, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	41.491.282.965	5	2.074.564.148
8	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông (ngành nghề kinh doanh chính: Chủ đầu tư Dự án chuyển đổi công năng khu Nhà Rong – Khánh Hội của Cảng Sài Gòn) Địa chỉ: Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.	5.400.000.000	5,56	300.001.000.000
TỔNG CỘNG				1.230.564.263.438



4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Kế hoạch năm 2020, sản lượng là 10.500.000 tấn, doanh thu hợp nhất là 1.155,9 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất trước thuế 291,9 tỷ đồng. Triển khai Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước giai đoạn 2 và Dự án Khu dịch vụ hậu cần Cảng Sài Gòn tại Hiệp Phước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đạt sản lượng 12.900.000 tấn vào năm 2025, đứng đầu về cảng tổng hợp và chiếm 50% thị phần tại TP. HCM, tập trung phát triển dịch vụ Logistics theo hướng chuyên sâu 3PL.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Xây dựng khu nhà ở cho CBCNV tại Nhà Bè, gìn giữ và xây dựng thương hiệu Cảng Sài Gòn sau khi di dời văn phòng chính và bàn giao mặt bằng Khu cảng Nhà Rông - Khánh Hội cho Chủ đầu tư thực hiện Dự án chuyển đổi công năng là Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông.

5. Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):

Di dời và đóng cửa cảng chính Nhà Rông-Khánh Hội trong khi Dự án Cảng Sài Gòn-Hiệp Phước chưa đủ năng lực tiếp nhận nguồn hàng sẽ dẫn tới sụt giảm sản lượng, ảnh hưởng tới kết quả tài chính. Hạn chế về kết nối cơ sở hạ tầng giao thông; luồng tiếp nhận tàu tại khu vực Hiệp Phước bồi lắng nhanh, không đảm bảo độ sâu trong khi chi phí nạo vét duy tu hàng năm bằng nguồn vốn ngân sách lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm (Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv):

* Về sản lượng:

- Sản lượng thực hiện năm 2019 là 9.986.615 tấn đạt 107% so cùng kỳ và đạt 100% so kế hoạch giao. Cảng Sài Gòn vẫn là đơn vị nắm giữ thị phần cao trong khu vực, các mặt hàng chính vẫn là sắt thép (chiếm 62% thị trường khu vực), phân bón (chiếm 88% thị trường khu vực), container ...

Cảng Hiệp Phước vẫn tiếp tục khai thác ở cả 2 khu vực Nhà Rông Khánh Hội và Hiệp Phước trong thời gian chờ bàn giao mặt bằng khu Nhà Rông Khánh Hội. Trong quý 2, 3/2019; Cảng Hiệp Phước bị tạm ngưng khai thác trong thời gian chờ công bố chính thức cầu cảng do đó không thể tiếp nhận tàu vào khai thác. Cảng Tân Thuận trên cơ sở sát nhập 2 cảng Tân Thuận và cảng Tân Thuận 2 theo quyết định số 663/QĐ-TGD ngày 20/12/2018 hiện nay đã khai thác hết công suất cầu cảng ở cả 2 khu vực. Chi nhánh tại BRVT khai thác tối đa công suất cầu cảng tại Nhà máy thép Miền Nam, thuê thêm cầu cảng trong khu vực (cảng PSA) để làm hàng tuy nhiên vẫn phụ thuộc vào kế hoạch làm hàng của cảng bạn, do đó khó chủ động với khách hàng để đưa tàu về cảng. Ngoài ra, khu vực Bà Rịa Vũng Tàu đang cạnh tranh gay gắt giữa các cảng trong khu vực.

Nguồn hàng về cảng chủ yếu là phân bón nhập ngoại, hàng sắt thép kim khí trong đó tập trung vào hàng nội địa do thị trường trong nước đã đáp ứng khả năng sản xuất, hàng container chủ yếu là hàng nội địa vận chuyển từ Bắc vào Nam.

- Hàng phân bón năm 2019 đạt 858.083 tấn, trong 6 tháng đầu năm, lượng hàng nhập về chủ yếu phục vụ cho các vụ mùa đông xuân và hè thu; tuy nhiên cũng bắt đầu suy giảm. Trong 6 tháng cuối năm, tình hình không khả quan hơn, chỉ có 1 số tỉnh khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long như Cần Thơ, Sóc Trăng ... đang xuống giống vụ 3 nên nhu cầu phân bón không cao. Thị trường vẫn trầm lắng do nhu cầu nội địa thấp, theo đó hoạt động nhập khẩu cũng bị hạn chế.

Hàng sắt thép hiện tại vẫn tăng trưởng ổn định, mức tăng trưởng đạt 10% so cùng kỳ. Sản lượng năm 2019 đạt 4.200.000 tấn khu vực Tp.HCM và 1.190.000 tấn tại khu vực Bà Rịa Vũng Tàu (chưa bao gồm sản lượng thuê cầu cảng bên ngoài). Hàng nội địa và hàng nhập khẩu có tỷ trọng tương đương nhau. Nguồn hàng nhập khẩu chủ yếu từ các nước Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Ấn Độ ...

- Hàng container: với sự ủng hộ quan tâm của Tổng Công ty, sản lượng hàng container ổn định hơn so với 2018. Nguồn hàng chủ yếu từ Bắc vào Nam, chưa có chiều ngược lại. Các hãng tàu chính về cảng là VIMC và Vosco với sản lượng ổn định, bình quân từ 5.000 – 7.000 Teus/tháng.

*** Về doanh thu:**

Doanh thu năm 2019 đạt 1.092 tỷ đồng và đạt 104% so kế hoạch được giao. Nguồn thu chủ yếu vẫn từ các dịch vụ bốc xếp; lưu kho bãi, riêng bốc xếp container giảm 7%; dịch vụ tàu lai tăng 31% do trong năm Xí nghiệp Lai dắt Tàu biển đã có được hợp đồng lai dắt cho Tân Cảng; dịch vụ buộc mở dây tăng 17%; doanh thu từ hành khách tăng 104% do tăng phí thu hành khách theo qui định mới của Bộ Tài chính. Doanh thu phao giảm 19% so với năm 2018.

Doanh thu hoạt động tài chính của Cảng năm 2019 đạt 69 tỷ đồng tăng 10 tỷ do lãi suất tiền gửi ngân hàng tăng. Doanh thu từ thu nhập khác tăng 37% do thanh lý các tài sản.

*** Về lợi nhuận:**

Lợi nhuận năm 2019 đạt 17,5 tỷ đồng và đạt 19% so kế hoạch giao. Năm 2019, bắt đầu từ quý 4/2019 (tháng 10), Cảng phải nộp tiền thuê đất bổ sung từ năm 2015 đến 2017 khoảng 75,5 tỷ đồng cho khu vực Tân Thuận 1, Tân Thuận 2, bãi tăng gia Tân Thuận B theo thông báo của Cục Thuế Quận 7. Tiền thuê đất nộp bổ sung là chi phí đột biến phát sinh trong năm, không nằm trong kế hoạch do đó cảng bắt buộc phải đưa vào chi phí của năm 2019 để thực hiện đúng nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước. Ngoài ra, Cảng Sài Gòn phải trích lập đủ 270 tỷ đồng trong năm 2019 để giảm bớt gánh nặng cho năm 2020 dẫn đến lợi nhuận chỉ đạt 17,5 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch (So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề):

+ Sản lượng thực hiện năm 2019 là 9.986.615 tấn, đạt 107% so cùng kỳ và đạt 100,35% so kế hoạch.

+ Doanh thu năm 2019 là 1.092,33 tỷ đồng, đạt 108% so cùng kỳ và đạt 104% so kế hoạch.

+ Lợi nhuận năm 2019 là 17,507 tỷ đồng, đạt 27% so cùng kỳ và 19% so kế hoạch.

+ Nộp ngân sách năm 2019, Cảng Sài Gòn thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của nhà nước, đã nộp số tiền là 123.827.944.178 đồng.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành: Không có gì thay đổi so với các thông tin đã công bố trước đây.

- Những thay đổi trong ban điều hành (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): Không có gì thay đổi so với các thông tin đã công bố trước đây.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Công ty có tổng cộng 891 cán bộ, nhân viên. Tất cả chính sách đối với người lao động đều thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động và được cụ thể hóa tại Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2019, Công ty không có bất kỳ khoản đầu tư nào lớn ngoài các khoản đầu tư tài chính dài hạn khi tham gia góp vốn thành lập các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép – Thị Vải trong các năm trước, từ khi còn là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết đều được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất (đã kiểm toán) của Công ty. Tuy nhiên, có một số lưu ý như sau:

** Đối với các Công ty có vốn góp chi phối của Cảng Sài Gòn:*

Đơn vị	Năm 2018		Năm 2019		Tỷ lệ so cùng kỳ về	
	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng)	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng)	Doanh thu	Lợi nhuận
Công ty CP Vận tải và DVHH CSG	38.148	2.226	35.889	1.256	94%	56%
Công ty CP Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ CSG	45.535	806	50.482	1.662	110%	206%
Công ty CP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	167.758	8.557	120.638	6.923	80%	81%
Công ty CP Logistic Cảng Sài Gòn	3.941	-3.076	28.089	2.297	712%	-75%

- Lợi nhuận các công ty cổ phần có vốn góp của Cảng giảm sâu trong năm 2018 so với 2017 (do trong năm 2017 các công ty này nhận được khoản thu nhập bất thường từ việc đền bù di dời khu vực Nhà Rông Khánh Hội).

- Dự án Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước: trong năm đã thực hiện các công việc như sau:

- + Xây dựng cầu tàu số 2 – Phân đoạn 6
- + Kè bờ sau bến
- + Nạo vét khu nước thuộc cầu tàu số 3 và bến sà lan
- + Kho tổng hợp
- + Xây dựng cầu tàu số 1 (dự kiến hoàn tất 30/05/2019 nếu đủ vốn)
- + Hệ thống xử lý nước thải và nhà vệ sinh số 1, số 2

** Đối với công ty liên doanh:*

Nhìn chung, tình hình hoạt động của các liên doanh Cảng trong năm tiến triển tốt với EBITDA dương và có tăng trưởng so với năm 2017. Cảng CMIT đã hoạt động gần hết công suất thiết kế, Cảng SSIT đã tiếp nhận line tàu container ngoại đầu tiên là MSC, SPPSA khai thác tốt

hàng nông sản cũng như sắt thép. Tuy nhiên doanh thu vẫn chưa thể bù đắp chi phí như khấu hao, lãi vay và hiện vẫn chưa hiệu quả. Công ty Korea Express Cảng Sài Gòn và Công ty Cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải đạt lợi nhuận tốt.

Đơn vị	Năm 2018			Năm 2019			Tỷ lệ so cùng kỳ		
	Doanh thu	EBITDA	Lợi nhuận	Doanh thu	EBITDA	Lợi nhuận	Doanh thu	EBITDA	Lợi nhuận
LD SSIT	210.747	-31.245	-360.751	369.926	143.515	-224.549	175%	131%	
LD Cảng CMIT	928.699	226.258	-194.561	1.124.519	420.753	-45.299	121%	185%	
LD Cảng SP-PSA	149.345	57.676	-185.490	206.856	127.738	-170.107	138%	221%	
LD Korea Express – Saigon Port	76.308		4.633	75.645		2.888	99%		62%
Công ty cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải (ODA)	218.362		32.079	208.625		24.929	95%		77%

4. Tình hình tài chính/ Financial situation

a) Tình hình tài chính/ Financial situation

Chỉ tiêu/ Financial Figure	Năm/Year 2018	Năm/Year 2019	% tăng giảm/ % change
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/Total asset			
Doanh thu thuần/Net revenue	4.594.763.195.596	4.735.950.849.129	3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from operating activities	1.078.507.044.533	1.121.312.835.313	4%
Lợi nhuận khác/ Other profits	240.330.148.456	279.041.726.623	16%
Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax	4.660.526.805	5.921.680.255	27%
Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax	243.865.736.460	278.819.946.206	14%
	168.582.115.669	206.231.776.885	22%

- Các chỉ tiêu khác: Không có.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm/Year 2018	Năm/Year 2019	Ghi chú/Note
----------------------	---------------	---------------	--------------

<p>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i></p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/<i>Current ratio</i>: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh/<i>Quick ratio</i>: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u><i>Short term Asset - Inventories</i></u> <i>Short term Debt</i></p>	2,8	3,2	15%
<p>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i></p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)</p>	0,6 1,4	0,6 1,3	-3% -8%
<p>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i></p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho/<i>Inventory turnover</i>: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)</p> <p>Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)</p>	12,4 0,2	13,4 0,2	8% 1%
<p>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Target on Profitability</i></p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)</p> <p>.....</p>	0,2 0,1 0,0 0,2	0,2 0,1 0,0 0,2	18% 13% 19% 12%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần (Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu): Tổng số cổ phần là: 216.294.961 cổ phần; trong đó toàn bộ là cổ phần phổ thông. Số lượng cổ phiếu quỹ là 16.500 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông (Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác):

* Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 31/12/2019:

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% VDL
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV (Vinalines)	Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	141.564.906	65,45
2	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank)	Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	19.616.627	9,07
3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	16.090.000	7,44
4	Công ty Cổ phần Nghi dưỡng Bất động sản Quảng Nam	Thôn Hiệp Hưng, Xã Bình Hải, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam.	21.270.320	9,83
TỔNG CỘNG			198.541.853	91,79

Và các cổ đông cá nhân là người lao động của Công ty, nhà đầu tư khác chiếm 8,21% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v.): Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện liên quan đến tác động môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành; hoạt động kinh doanh của Công ty không tác động liên quan đến xã hội.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

* Thuận lợi:

- Cảng Sài Gòn vẫn tận dụng được cơ sở hạ tầng, kho tàng bến bãi tại khu vực NRKH để tiếp nhận tàu dù đã di dời hầu hết trang thiết bị. Các khách hàng phân bón phần lớn vẫn tin tưởng đưa hàng về cảng, làm hàng ở cả 2 khu vực Nhà Rông Khánh Hội và Hiệp Phước; các khách hàng sắt thép, container vẫn tiếp tục về cảng Tân Thuận, Tân Thuận 2 và chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu.

- Sự ủng hộ, hỗ trợ kịp thời của Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và các Cơ quan quản lý nhà nước đóng trên địa bàn Cảng, và trong đó có các cổ đông của Công ty đã tạo nhiều thuận lợi cho Cảng nỗ lực hoạt động và đạt được kế hoạch đề ra.

- Lãnh đạo Cảng và CBCNV cảng đồng thuận, nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành 2/3 chỉ tiêu kế hoạch được giao đúng với thực tế hoạt động của cảng trong điều kiện chưa xác định thời điểm bàn giao đất tại khu vực Nhà Rồng Khánh Hội.

*** Khó khăn:**

- Sự cạnh tranh của các cảng trong khu vực là điều không tránh khỏi. Các cảng Khu vực quận 7 và khu vực Hiệp Phước, Đồng Nai, Long An như: Cảng Đồng Nai, Bình Dương, Tân Cảng Hiệp Phước, Bourbon, Quốc tế Long An có khả năng tiếp nhận tàu tương đương Cảng Sài Gòn đã thay đổi phương án làm hàng và có chính sách giá linh hoạt, sẵn sàng giảm giá để lôi kéo khách hàng đặc biệt là các khách hàng phân bón, cám, thức ăn gia súc ...

- Công tác di dời kéo dài do vướng nhiều thủ tục trong việc bàn giao tài sản cho nhà đầu tư và thời gian bàn giao vẫn chưa cụ thể gây khó khăn đến việc tổ chức nhân sự sản xuất của Cảng. Khu vực Nhà Rồng Khánh Hội đã di dời trang thiết bị, Cảng Hiệp Phước vẫn đang trong quá trình hoàn thiện thi công.

- Các Công ty liên doanh, liên kết hoạt động chưa hiệu quả ảnh hưởng đến tình hình tài chính của cảng do phải trích lập dự phòng tài chính dài hạn cho các khoản lỗ liên doanh (mức trích lập hàng năm khoảng trên 300 tỷ đồng/năm)

- Chi phí đầu vào biến động tăng như tiền thuê đất, nhiên liệu, giá thuê lao động, chi phí bảo hiểm xã hội (do tăng mức lương đóng bảo hiểm xã hội).

*** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:**

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ so cùng kỳ	Tỷ lệ so kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(4)	(8)=(6)/(5)
1	Sản lượng	Tấn	9.339.416	9.951.000	9.986.615	107%	100%
	<i>Trong đó, sản lượng container</i>	<i>Teus</i>	<i>171.730</i>		<i>163.221</i>	<i>95%</i>	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.011,29	1.047	1.092,33	108%	104%
3	Chi phí	Tỷ đồng	946,815	955	1.074,82	114%	113%
4	Lợi nhuận	Tỷ đồng	64,475	92	17,507	27%	19%

- Những yếu tố công ty đã đạt được:

+ Tuy chưa đạt kế hoạch lợi nhuận vì những yếu tố khách quan nhưng Cảng Sài Gòn vẫn đảm bảo chỉ tiêu về doanh thu và sản lượng, người lao động có lương ổn định, lương tháng 13 và thưởng Tết.

+ Chất lượng dịch vụ tại cảng đã được cải thiện và được khách hàng vẫn tiếp tục tin tưởng đưa hàng về cảng.

+ Triển khai công tác tái cơ cấu đúng tiến độ.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Tổng tài sản đến 31/12/2019 là 4.735,9 tỷ đồng, tăng 3,06% so với năm 2018; trong đó tài sản ngắn hạn chiếm 1.588,5 tỷ đồng tăng 15% so với năm 2018, tài sản dài hạn chiếm 3.147,4 tỷ đồng giảm 2% so với năm 2018.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Nợ phải trả đến 31/12/2019 là 2.698.530.923.446 đồng, giảm 0,4% so với năm 2018; trong đó: nợ ngắn hạn là 497.094.852.169 đồng, nợ dài hạn là 2.201.436.071.277 đồng.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không có.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Nâng cao hiệu quả khai thác cảng, là mảng sản xuất chính của Cảng, nhằm khai thác hết hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nhân sự hiện có.

- Nghiên cứu, phối hợp với các công ty thành viên trong Vinalines, khách hàng nhằm triển khai dịch vụ logistics và các dịch vụ khác liên quan đến khai thác cảng nhằm mang lại giá trị gia tăng trong điều kiện đã chấm dứt hoạt động của Cảng Nhà Rồng Khánh Hội, thực hiện di dời.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhằm tăng nguồn hàng, lượng tàu về Cảng.

- Hoàn thành công tác xây dựng Hệ thống đánh giá công việc theo BSC-KPI, đã chính thức áp dụng từ tháng 02/2020.

- Tăng cường quản lý, giám sát, nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức và chất lượng nguồn nhân lực qua việc xây dựng, điều chỉnh hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ cho sát tình hình thực tế và phù hợp với Điều lệ công ty cổ phần, qua đó nâng cao tính chuyên môn hóa, kỷ luật, hiệu quả công việc của các cấp trong nội bộ Cảng.

- Thực hiện các điều chỉnh, sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành đảm bảo nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả và tiết giảm chi phí.

- Ngay khi Chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định, Cảng Sài Gòn sẽ thực hiện bàn giao mặt bằng khu cảng Nhà Rồng – Khánh Hội theo chỉ đạo của cơ quan các cấp có thẩm quyền (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính); đảm bảo trong quá trình di dời không làm gián đoạn việc khai thác bốc xếp của cảng, việc kinh doanh của khách hàng.

- Tập trung triển khai nhằm sớm hoàn tất 800m cầu cảng của giai đoạn 1 Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước để tăng cường năng lực khai thác, tiếp nhận hàng hóa tại Cảng Hiệp Phước.

- Tiếp tục liên hệ cơ quan các cấp có thẩm quyền để được cơ chế ứng vốn thực hiện Dự án Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước giai đoạn 2.

- Tiếp tục liên hệ cơ quan các cấp có thẩm quyền để hoàn thành công tác phê duyệt Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Cảng Sài Gòn, làm cơ sở triển khai các Dự án đầu tư liên quan đến bất động sản.

- Tăng cường công tác tiếp thị để giữ chân khách hàng, tiếp tục đưa hàng về Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước và các cảng: Tân Thuận, Chi nhánh tại BRVT.

- Phối hợp với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tiếp tục tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả kinh doanh của các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép - Thị Vải theo lộ trình đã nêu tại phương án cổ phần hóa.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

* Công tác kinh doanh khai thác các đơn vị hiện hữu:

- Các Cảng, Chi nhánh duy trì ổn định sản xuất cho đến khi thực hiện di dời

- Thay đổi cơ cấu mặt hàng tại các cảng, tập trung khai thác các bến mềm để thực hiện chuyển tải hàng hóa, hỗ trợ cho việc thiếu hụt cầu cảng khi di dời

- Nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ bốc xếp đặc biệt là hàng bao, hàng xá đóng bao.

* Công tác mở rộng, phát triển sản xuất:

- Đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn tất xây dựng Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước giai đoạn 1; triển khai Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước giai đoạn 2.

- Tiếp tục triển khai Dự án Khu Dịch vụ hậu cần Cảng Sài Gòn tại Xã Hiệp Phước Huyện Nhà Bè TP. HCM.

- Hoàn thành thủ tục chấp thuận địa điểm của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư, lập dự án, đền bù giải phóng mặt bằng đáp ứng nhu cầu tiếp nhận hàng hóa di dời từ Cảng Nhà Rồng Khánh Hội và Cảng Tân Thuận.

- Triển khai dịch vụ logistic đối với các mặt hàng rời, sắt thép. Triển khai dự án Trung tâm phân phối hàng hóa tại khu đất Tân thuận B, quận 7.

- Hợp tác, mở rộng cầu cảng tại Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu, nâng cao khả năng tiếp nhận các tuyến tàu khác ngoài các tàu của nhà máy thép Phú Mỹ.

- Triển khai nâng cấp các bến phao khu vực Nhà Bè, Thiềng Liềng, Soài Rạp để phục vụ nhu cầu chuyển tải hàng hóa trong khu vực.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):* Không có.

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:* Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện liên quan đến trách nhiệm về môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành; hoạt động kinh doanh của Công ty không liên quan đến trách nhiệm về xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần):

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:* Hội đồng quản trị báo cáo đầy đủ tại kỳ họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung này được công bố theo đúng quy định về công bố thông tin.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tiến hành các hoạt động giám sát đối với Tổng giám đốc như sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo trực tiếp Tổng giám đốc nhằm đảm bảo việc thực thi đúng và đầy đủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2018;

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai và hoàn tất công tác kiểm toán cho năm tài chính 2019 và công bố các thông tin theo quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị kịp thời xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các công tác khác thuộc thẩm quyền.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đánh giá chung: Ban Tổng giám đốc và đội ngũ quản lý là những người có năng lực, đoàn kết, với tinh thần trách nhiệm cao, luôn tuân thủ, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đã tổ chức chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng đầu tư phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

- Nâng cao hiệu quả khai thác cảng, là mảng sản xuất chính của Cảng, nhằm khai thác hết hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nhân sự hiện có.

- Nghiên cứu, phối hợp với các công ty thành viên trong Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, khách hàng nhằm triển khai dịch vụ logistics và các dịch vụ khác liên quan đến khai thác cảng nhằm mang lại giá trị gia tăng trong điều kiện Cảng Nhà Rồng Khánh Hội cận kề thời điểm ngừng hoạt động, thực hiện di dời.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhằm tăng nguồn hàng, lượng tàu về Cảng.

- Tăng cường quản lý, giám sát, nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức và chất lượng nguồn nhân lực qua việc xây dựng, điều chỉnh hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ cho sát tình hình thực tế và phù hợp với Điều lệ công ty cổ phần, qua đó nâng cao tính chuyên môn hóa, kỷ luật, hiệu quả công việc của các cấp trong nội bộ Cảng.

- Thực hiện các điều chỉnh, sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành đảm bảo nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả và tiết giảm chi phí.

- Thực hiện chuyển đổi công năng di dời Cảng theo tiến độ đã đề ra. Đảm bảo trong quá trình di dời không làm gián đoạn việc khai thác bốc xếp của cảng, việc kinh doanh của khách hàng.

- Tập trung triển khai nhằm sớm hoàn tất Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước giai đoạn 1.

- Tăng cường công tác tiếp thị để giữ chân khách hàng, tiếp tục đưa hàng về Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước và các cảng: Tân Thuận, Tân Thuận 2.

- Phối hợp với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tiếp tục tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả kinh doanh của các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép - Thị Vải theo lộ trình đã nêu tại phương án cổ phần hóa.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Trong năm 2019, Hội đồng quản trị có sự thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị theo đề nghị của nhóm cổ đông chiến lược là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; theo đó ông Nguyễn Quốc Giang (Giám đốc Khối Pháp chế và Tuân thủ - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam) tham gia và giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn thay bà Bùi Như Ý. Nội dung này đã được công bố trên các phương tiện thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin. Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc thay đổi nhân sự này tại kỳ họp thường niên năm 2020 theo quy định.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị của Công ty không thành lập các Tiểu ban trực thuộc.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã được báo cáo đầy đủ tại kỳ họp thường niên năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung này đã được công bố trên các phương tiện thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị của Công ty không thành lập các Tiểu ban trực thuộc.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Trong năm 2019, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty chưa tham gia chương trình nào về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Trong năm 2019, Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty không thay đổi so với thông tin đã công bố trước đây.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty đã được báo cáo đầy đủ tại kỳ họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung này được công bố trên các phương tiện thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ):

Công ty thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP 13/6/2016 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Cụ thể:

- Quỹ tiền lương thực hiện của người đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc và các Thành viên chuyên trách HĐQT) năm 2019 là 2.592.000.000 đồng.

- Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách (gồm các Thành viên không chuyên trách của HĐQT và Ban Kiểm soát) năm 2019 là 453.600.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2019, các cổ đông nội bộ của Công ty không có bất kỳ giao dịch cổ phiếu nào.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2019, Công ty không có bất kỳ hợp đồng hoặc giao dịch nào với các cổ đông nội bộ.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2019, Công ty thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty, đúng chỉ đạo của cơ quan chức năng có thẩm quyền các cấp.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán: Không có ý kiến loại trừ của đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 của Cảng Sài Gòn.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 của Cảng Sài Gòn đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán theo quy định. Cảng Sài Gòn đã đăng tải toàn bộ nội dung các Báo cáo tài chính năm 2019 trên các phương tiện thông tin theo quy định về công bố thông tin./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Hoàng Giang